TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 31 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2022/TLST-HN&GĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Cà Thị N**, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký thường trú: Bản D, xã CS, huyện TG, tỉnh ĐB.

Địa chỉ hiện nay: Bản NS, xã NS, huyện TG, tỉnh ĐB.

+ Anh **Lò Văn T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản D, xã CS, huyện TG, tỉnh ĐB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 8 năm 2022, người yêu cầu gồm chị Cà Thị N và anh Lò Văn T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị N và anh Lò Văn T kết hôn năm 2010 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo ngày 18/5/2010, anh chị kết hôn trên sự tự nguyện của hai bên. Quá trình chung sống sau khi kết hôn phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi chửi nhau do bất đồng về quan điểm sống và anh Lò Văn T sử dụng ma túy dẫn đến cuộc sống của vợ chồng

không có tiếng nói chung; vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay và bỏ mặc nhau, vợ hoặc chồng muốn sống ra sao thì sống. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, anh T, chị N thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Cà Thị N và anh Lò Văn T có 02 người con chung là Lò Thị Hồng T, sinh ngày 20/10/2011 và Lò Việt C, sinh ngày 09/4/2013. Chị N, anh T thỏa thuận thống nhất giao cháu Lò Thị Hồng T, cháu Lò Việt C cho chị Cà Thị N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn T chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, riêng: Chị Cà Thị N và anh Lò Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

[4] Về nợ chung, riêng: Chị Cà Thị N và anh Lò Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Cà Thị N và anh Lò Văn T là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn lệ phí. Chị N, anh T được miễn nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Cà Thị N và anh Lò Văn T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị N và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao Lò Thị Hồng T, sinh ngày 20/10/2011; Lò Việt C, sinh ngày 09/4/2013 cho chị Cà Thị N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn T chưa cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn chị Cà Thị N có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Anh Lò Văn T và chị Cà Thị N có quyền yêu cầu thay đổi người

trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung, riêng: Chị Cà Thị N, anh Lò Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

- Về nợ chung, riêng: Chị Cà Thị N, anh Lò Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, công nhận.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Cà Thị N, anh Lò Văn T được miễn nộp toàn bộ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giàng A Tằng